**`TUẦN 31**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 17/4/2023**

Toán: Bài 65. LUYỆN TẬP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết tính nhẩm phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 trong một số trường hợp đơn giản.

- Thực hành viết phép tính trừ phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tính nhẩm phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 trong một số trường hợp đơn giản.**

**- Thực hành viết phép tính trừ phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tinh huống thực tế đơn giản có liên quan đến trừ nhẩm (không nhớ) các số trong phạm vi 100.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  - Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập trừ nhẩm trong phạm vi 10, phép trừ dạng  27 - 4, 63 - 40.  - HS chia sẻ về cách trừ nhẩm của mình và trả lời câu hỏi: Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?  - GV đặt vấn đề: Các em đã biết trừ nhẩm các số trong phạm vi 10, bài hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau trừ nhẩm các số trong phạm vi 100.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài l:**  - Cá nhân HS thực hiện các phép tính  6-4 = ? 76-4 = ?  - HS thảo luận nhóm tìm cách thực hiện phép tính 76 - 4 = ? mà không cần đặt tính (chắng hạn: 6-4 = 2 nên 76 - 4 = 72), rồi nêu kết quả. Chia sẻ trước lớp.  - GV chốt các cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để (chẳng hạn: 37 - 1; 43 - 2; 74 - 4; ...).  \* Lưu ý: Tuỳ vào trình độ HS, GV có thể hướng dẫn HS tính nhẩm bằng cách đếm bớt, trong đó sử dụng Bảng sổ từ 1 đến 100 như sau  **Bài 2.** HS thực hiện các phép tính nêu trong bài rồi chọn kết quả đúng, nói cho bạn nghe quả táo treo phép tính ứng với chậu nào.  Lưu ý: GV có thể tổ chức thành trò chơi để tăng hứng thú cho HS, GV có thể thay thế bằng các phép tính khác để HS thực hành tính nhẩm.  **Bài 3**  a) HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự từ trái sang phải:  50- 10-30 = 40-30= 10  67-7 - 20 = 60 - 20 = 40  b) HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.  2 + 4-3 = 3  20 + 40 - 30 = 30  - GV cần nhấn mạnh thứ tự thực hiện phép tính cho HS.  **Bài 4**. HS thực hiện các thao tác:  - HDHS quan sát mầu để biết cách thực hiện phép tính có số đo độ dài là xăng-ti-mét.  - Thực hiện phép tính có số đo độ dài xăng-ti-mét (theo mẫu).  **3.** **Hoạt động vận dụng**  **Bài 5**  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì ?  - HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao).  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **4. Củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Em thích nhất bài nào? Vì sao? | - HS chia sẻ về cách trừ nhẩm của mình và trả lời câu hỏi  - HS thảo luận nhóm tìm cách thực hiện phép tính rồi nêu kết quả.  - HS nhận xét, bình luận đặt câu hỏi về cách tính của bạn.  - HS tính nhẩm và trả lời kết quả phép tính  - HS lấy ví dụ tương tự đố bạn tính nhẩm, trả lời miệng.  - HS hoàn thành bài 1. Kiếm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.  - HS có thể đặt tính ra nháp hoặc tính nhẩm với những phép tính đơn giản  - HS cùng nhau kiểm tra lại kết quả.  - HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.  - HS quan sát  - Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS thảo luận  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 38 - 5 = 33.  Trả lời: Vườn nhà chú Doanh còn lại 33 buồng chuối.  - HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tính nhẩm phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 trong một số trường hợp đơn giản.**  **- Thực hành viết phép tính trừ phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 17/4/2023**

**TẬP ĐỌC**: **CÁI KẸO VÀ CON CÁNH CAM** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu câu chuyện khen ngợi tính thật thà đáng yêu của một học sinh.

- Phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.**

**- Hiểu các từ ngữ trong bài.**

**- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Thẻ chữ để HS viết ý trả lời đúng (a hoặc b).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1**  **1. Hoạt động mở đầu**  Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - 2 HS đọc thuộc lòng bài thơ Ngoan.  + HS 1 trả lời câu hỏi: Bài thơ khen những vật gì ngoan?  + HS 2 trả lời câu hỏi: Thế nào là bé ngoan?  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1:Trò chơi Đoán chữ trên lưng**  a) Cách chơi (theo cặp).  - Vòng 1: Bạn A dùng ngón tay viết một chữ cái (chữ thường) lên lưng áo bạn B (VD: a) Nếu bạn B đoán đúng và đọc đúng (a) sẽ được quay lại viết một chữ cái khác lên lưng áo bạn A(VD: d). Nếu bạn A cũng đoán đúng (d) thì kết quả hoà 1-1. Nếu bạn A đoán sai, kết quả sẽ là 1 – 0.  - Vòng 2: Cách chơi như trên nhưng mỗi bạn phải nghĩ tên 1 đồ dùng học tập (VD: sách, vở, cặp, tẩy, bút chì, bút mực, bảng con,...), dùng ngón tay viết lên lưng áo của bạn. Chơi luân phiên và tính điểm. Cộng kết quả 2 vòng để chọn bạn có tài “đoán chữ trên lưng”.  b) Sau khoảng 5 phút, GV cho HS báo cáo kết quả rồi nhận xét chung.  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**  a) GV: Khi đến trường, các em cần mang theo những gì để phục vụ tốt cho việc học? Bài đọc hôm nay sẽ giúp các em hiểu điều đó.  b) GV gắn / chiếu lên bảng hình minh hoạ bài đọc. HS quan sát tranh.  - Tranh vẽ những gì? (Tranh vẽ lớp học, một HS đang đứng lên, trả lời cô giáo, Trong suy nghĩ của bạn là hình ảnh 1 cái kẹo và 1 con cánh cam).  - GV giải nghĩa: cánh cam (con vật cánh cứng, màu sắc lấp lánh trông rất đẹp, thường ăn lá cây); hỏi HS: Trong lớp có bạn nào đã biết con cánh cam; thích chơi với cánh cam?  **3. Khám phá và luyện tập**  ***3.1. Luyện đọc***  - GV đọc mẫu: Giọng nhẹ nhàng, chậm rãi. Đọc rõ ngữ điệu các câu hỏi (Khi đi học... những gì?); câu kể (Em còn mang kẹo... nữa ạ.); câu cầu khiến (Nhưng kẹo thì nên ăn ngoài sân. Con cánh cam thì nên để ở nhà).  b) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): *luyện nói, nói dối, ngoài sân, thưởng, tràng vỗ tay*. Giải nghĩa: *nói dối* (nói sai sự thật, nhằm che giấu điều gì).  c) Luyện đọc câu  - GV: Bài có 14 câu  **TIẾT 2**  d) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (đoạn 3 câu / 6 câu/ 5 câu); thi đọc cả bài.  ***3.2. Tìm hiểu bài đọc***  + Cô giáo hỏi cả lớp câu gì?  + Ngoài đồ dùng học tập, Trung còn mang những gì đến lớp?  + Vì sao cô giáo và cả lớp vỗ tay khen Trung?  + GV hỏi lại: Vì sao ... vỗ tay khen Trung?  - Câu chuyện muốn nói điều gì?  - GV: Câu chuyện khen ngợi bạn Trung thật thà. Người thật thà, trung thực không nói dối là người rất đáng quý, đáng yêu.  ***3.3. Luyện đọc lại*** (theo vai)  - Cho HS đọc phân vai  - Cả lớp và GV bình chọn tốp đọc hay  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - Tuyên dương những HS tích cực.  - Chia sẻ bài đọc với bạn bè và người thân trong gia đình. | **-** HS đọc và trả lời câu hỏi  - HS theo dõi  - HS luyện đọc từ  - HS đọc vỡ từng câu (1 HS, cả lớp).  - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  - Thi đọc đoạn  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trước lớp.  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài  - Cô giáo hỏi: Khi đi học, em mang những gì?  - Ngoài ĐDHT, Trung còn mang hôm thì cái kẹo, hôm thì con cánh cam.  - HS cả lớp giơ thẻ: Ý b.  - Vì Trung rất thật thà  - (Lặp lại) 1 HS hỏi - cả lớp đáp  - Trung thật thà kể với cô giáo và các bạn: Ngoài ĐDHT, Trung còn mang đến lớp hôm thì cái kẹo, hôm thì con cánh cam / Bạn Trung rất thật thà, đáng yêu.  - 1 tốp (3 HS đọc làm mẫu theo 3 vai: người dẫn chuyện, cô giáo, bạn Trung )  - 2 tốp thi đọc truyện theo vai. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.**  **- Hiểu các từ ngữ trong bài.**  **- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 18/4/2023**

**CHÍNH TẢ (Tập chép): CÔ VÀ MẸ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Chép đúng 4 dòng thơ bài Cô và mẹ, khoảng 15 phút, không mắc quá 1 lỗi.

- Viết đúng các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k dưới mỗi hình.

- Phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Chép đúng 4 dòng thơ bài Cô và mẹ, khoảng 15 phút, không mắc quá 1 lỗi.**

**- Viết đúng các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k dưới mỗi hình.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - GV đọc cho 2 HS viết trên bảng lớp 3 từ ngữ trong bài chính tả trước. VD: liềm, vậy, quả quýt hoặc gió, rồng, dây điện.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Giới thiệu bài**  - GV nêu MĐYC của tiết học.  **3. Hoạt động luyện tập**  ***3.1. Tập chép***  - GV đọc bài Cô và mẹ  - GV chỉ từng tiếng HS dễ viết sai : *cũng là, cô giáo, đến trường, mẹ hiền.*  - Bài thơ nói về điều gì?  - GV cho HS nhìn chép  - GV cho HS nhìn sách, tự sửa bài hoặc nghe GV đọc, soát lỗi.  - GV có thể chiếu bài của HS lên bảng, chữa lỗi, nêu nhận xét chung  ***3.2. Làm bài tập chính tả*** (Viết vào vở: Bạn Trung mang gì đi học?)  - GV nhắc HS: các từ cần điền đều chứa tiếng bắt đầu bằng c hay k.  - GV phát phiếu khổ to in BT 2 cho 1 HS  - Những chữ nào bắt đầu bằng c?  - Những chữ nào bắt đầu bằng k?  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - Tuyên dương những HS viết đẹp, nắn nót.  - Nhận xét tiết học | - 2 HS viết trên bảng lớp  - HS nhận xét  - Cả lớp hát bài Cô và mẹ của nhạc sĩ Phạm Tuyên  - Cả lớp đọc lại  - Cả lớp đọc: *cũng là, cô giáo, đến trường, mẹ hiền.*  *-* Mẹ là cô giáo ở nhà, cô giáo là mẹ ở lớp. Mỗi HS đều có 2 mẹ, 2 cô giáo  - HS chép bài vào vở Luyện viết 1, tập hai; tô các chữ hoa đầu câu.  - HS đổi vở, xem lại bài viết của nhau  - 1 HS đọc YC, đọc M (bảng con).  - HS làm bài vào vở Luyện viết 1, tập hai.  - (Chữa bài) HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, đọc kết quả: 1) bảng con, 2) thước kẻ, 3) cặp sách, 4) kẹo, 5) kéo, 6) cánh cam.  - HS trả lời :con, cặp, cánh cam  - HS trả lời :kẻ, kẹo, kéo  - Cả lớp đọc lại đáp án. Sửa bài theo đáp án (nếu sai). | **\* Dạy HS khuyết tật: - Chép đúng 4 dòng thơ bài Cô và mẹ, khoảng 15 phút, không mắc quá 1 lỗi.**  **- Viết đúng các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k dưới mỗi hình.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 18/4/2023**

**TẬP ĐỌC**: **GIỜ HỌC VẼ** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung câu chuyện: Bạn bè cần giúp đỡ, hỗ trợ nhau.

- Phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1**  **1. Hoạt động mở đầu**  Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc bài Cái kẹo và con cánh cam. HS 1 trả lời câu hỏi: Ngoài đồ dùng học tập, Trung còn mang những gì đến lớp? HS 2 trả lời câu hỏi: Vì sao cô giáo và cả lớp vỗ tay khen Trung?  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Chia sẻ và giới thiệu bài** (gợi ý)  **\* Hoạt động 1: Giải đúng câu đố – nhận quà trao tay (**tổ chức nhanh)  - GV chuẩn bị một số hộp quà kèm câu đố về đồ dùng học tập. VD:  (1) Ruột dài từ mũi đến chân  Mũi mòn, ruột cũng dần dần mòn theo.  (Là cái gì?)  (2) Nhỏ như cái kẹo  Dẻo như bánh giầy  Ở đâu mực dây  Có em là sạch.  (Là cái gì?)  (3) Mình tròn thân trắng  Dáng hình thon thon  Thân phận cỏn con  Mòn dần theo chữ.  (Là viên gì?)  (4)Có tôi đường kẻ thẳng băng  Làm bài, tập vẽ, ngang bằng sổ ngay.  (Là cái gì?)  (5) Chỉ lớn hơn quyển sách  Nhưng chứa biết bao điều  Sông núi lẫn mây trời  Mở ra là thấy đó  Cùng các bạn trò nhỏ  Cầm tay hay khoác vai.  (Là cái gì?)  - HS mở hộp quà, đọc to câu đố trong đó và giải câu đố để cả lớp nhận xét. Nếu lời giải đúng, HS được nhận quà (để sẵn trong hộp). Nếu sai thì phải để bạn khác giúp “giải cứu” và nhận quà (nếu có lời giải đúng).  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**  GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ, hỏi: Tranh vẽ gì? (Tranh vẽ ngôi nhà mái ngói đỏ, những hộp bút màu). Bài đọc kể chuyện xảy ra trong giờ học tô màu bức tranh ngôi nhà. Các em hãy lắng nghe.  **3. Khám phá và luyện tập**  ***3.1. Luyện đọc***  a) GV đọc mẫu, giọng kể chuyện vui, nhẹ nhàng. Lời Hiếu hồn nhiên, lễ phép khi nói với cô, thân thiện, cởi mở khi nói với Quế. Lời cô giáo dịu dàng, ân cần.  b) Luyện đọc từ ngữ: *màu xanh, vườn cây, mặt trời, mái nhà, khung trồng, ngạc nhiên, cười ồ, bút màu.*  c) Luyện đọc câu  - GV: Bài có 14 câu.  **TIẾT 2**  d) Thi đọc 3 đoạn (Từ đầu đến *... cô giáo ngạc nhiên*. / Tiếp theo đến ... *Tớ chỉ thiếu màu đỏ*./  Còn lại); thi đọc cả bài (quy trình đã hướng dẫn  ***3.2. Tìm hiểu bài đọc***  + Ai cho Hiếu mượn bút màu đỏ?  + Hãy nói lời của Hiếu cảm ơn bạn cho mượn bút?  + Cô giáo khuyên HS điều gì?  + GV hỏi lại: Cô giáo khuyên HS điều gì?    - Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  - GV: Bạn bè cần giúp đỡ nhau. Hiếu không có bút chì đỏ để tô mái nhà, Quế cho Hiếu mượn. Hai bạn đổi bút màu cho nhau nên tranh của cả hai đều đẹp.  ***3.3. Luyện đọc lại*** (theo vai).  - GVHD đọc phân vai  - Cả lớp và GV bình chọn tốp đọc hay  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - Khen ngợi những HS tích cực.  - Đọc lại bài đọc cho bạn bè, người thân nghe | - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi  - Cây bút, cây viết  - Cục tẩy, cục gôm  - Viên phấn  - Thước kẻ  - Cặp sách  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ  - HS đọc vỡ từng câu (đọc liền 2 câu lời thoại).  - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu lời nhân vật) (cá nhân, từng cặp HS).  - HS thi đọc  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi.  - Từng cặp HS trao đổi, trả lời từng câu hỏi.  - Quế cho Hiếu mượn bút màu đỏ.  - *Cảm ơn Quế nhé! Rất cảm ơn bạn.*  - HS cả lớp giơ thẻ chọn ý a.  - Cả lớp: Đổi bút màu cho nhau để tô  - (Lặp lại) 1 HS hỏi/ cả lớp đáp.  - Nhờ đổi bút màu cho nhau, tranh của hai bạn Hiếu và Quế đều được tô màu đẹp. / Hiếu và Quế biết giúp đỡ nhau).  - 1 tốp (3 HS) đọc bài theo 3 vai người dẫn chuyện, Hiếu, cô giáo.  - 1 tốp nữa đọc lại. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 19/4/2023**

Toán : Bài 66. LUYỆN TẬP CHUNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có hai chữ số không nhớ; nhận biết bước đầu về quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có hai chữ số không nhớ; nhận biết bước đầu về quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ phép tính như ở bài 1, các thẻ dấu (<, >, =).

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  - Trò chơi “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ trong phạm vi 100 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1:** Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài  **Bài 2:**Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài  **Bài 3.** Tính nhẩm cộng, trừ các số tròn chục ở vế trái, so sánh với sô ở vế phải rồi chọn thẻ dấu “>, <, =” phù hợp đặt vào ô ?  **3. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Cho HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao).  - Cho HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 30 + 15 = 45.  - Cho HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.  - GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt bài toán có dùng phép trừ.  **4. Củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Em thích nhất bài nào? Vì sao? | - HS tham gia chơi  - HS thực hiện  - HS có thể đặt tính ra nháp để tìm kết quả hoặc tính nhẩm với những phép tính đơn giản  - HS thực hiện tính nhẩm  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Cho HS thảo luận  - Trả lời: Trong phòng có tất cả 45 chiếc ghế.  - HS TL | **\* Dạy HS khuyết tật: Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**  **- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có hai chữ số không nhớ; nhận biết bước đầu về quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 19/4/2023**

**TẬP VIẾT TÔ CHỮ HOA M, N**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tô các chữ viết hoa M, N theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng từ ngữ, câu ứng dụng (mặt trời, màu xanh; Mái nhà ngói mới đỏ tươi). bằng chữ thường, cỡ nhỏ; rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

- Phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu hoặc bảng phụ chiếu/ viết chữ viết hoa M, N; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - Gọi 1 HS cầm que chỉ, tô đúng quy trình viết chữ hoa L đã học.  - GV kiểm tra HS viết bài ở nhà.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Giới thiệu bài**  - GV chiếu lên bảng chữ in hoa M, N.  - GV: Các em đã biết mẫu chữ M, N in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tổ chữ viết hoa M, N; luyện viết các từ ngữ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **3. Khám phá và luyện tập**  ***3.1. Tổ chữ hoa M, N***  GV vừa mô tả, vừa tô theo từng nét):  + Chữ viết hoa M gồm 4 nét: Nét 1 là nét móc ngược trái, đặt bút trên ĐK 2, tô từ dưới lên. Nét 2 là nét thẳng đứng, tô từ trên xuống, hơi lượn một chút ở cuối nét.  Nét 3 là nét thẳng xiên, tô từ dưới lên (hơi lượn ở hai đầu). Nét 4 là nét móc ngược | phải, tô từ trên xuống, dừng bút ở ĐK 2.  + Chữ viết hoa N gồm 3 nét: Nét 1 là nét móc ngược trái, đặt bút trên ĐK 2, tô từ dưới lên, hơi lượn sang phải. Nét 2 là nét thẳng xiên, tô từ trên xuống. Nét 3 là nét móc xuôi phải, tô từ dưới lên, hơi nghiêng sang phải, dừng bút ở ĐK 5  ***3.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng*** (cỡ nhỏ)  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các con chữ, khoảng cách giữa các chữ (tiếng), cách nối nét từ M sang ai, vị trí đặt dấu thanh.  **4. Củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo: Mang đến lớp 1 tấm ảnh (hoặc tranh vẽ) thầy, cô hoặc 1 người bạn em quý mến; nghĩ lời giới thiệu sẽ viết | - Hs thực hiện  - HS nhận biết đó là mẫu chữ in hoa M, N.  - HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tổ chữ viết hoa M, N  - HS tô các chữ viết hoa M, N cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1, tập hai.  - HS đọc từ ngữ, câu (cỡ nhỏ): mặt trời, màu xanh, Mái nhà ngói mới đỏ tươi.  - HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 19/4/2023**

**TẬP ĐỌC**: **QUYỂN VỞ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc.

- Hiểu nội dung bài thơ: Quyển vở mới thật thời chữ đẹp, giữ vở sạch đẹp để rèn tính nết của người trò ngoan.

- Học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối của bài.

- Phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - GV cho HS tiếp nối nhau đọc bài: Giờ học vẽ; trả lời câu hỏi: Vì sao Hiếu và Quế đều tô được những bức tranh đẹp?  **2. Hoạt động hình thức kiến thức mới**  **\* Chia sẻ và giới thiệu bài** (gợi ý)  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ: Bạn HS ngồi học bên bàn. Trước mặt bạn là quyển vở sạch, đẹp với những trang giấy trắng tinh, thơm tho,... Bài thơ các em học hôm nay nói về quyển vở – một ĐDHT quen thuộc, như người bạn thân thiết, giúp HS học giỏi, trở thành người tốt.  **3. Khám phá và luyện tập**  ***3.1. Luyện đọc***  a) GV đọc mẫu: Giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, tình cảm.  b) Luyện đọc từ ngữ: *quyển vở, ngay ngắn, xếp hàng, mát rượi, thơm tho, nắn nót, mới tinh, sạch đẹp, tính nết, trò ngoan*. Giải nghĩa từ: *thơm tho* (mùi thơm rất dễ chịu, hấp dẫn); *nắn nót* (làm cẩn thận từng li, từng tí cho đẹp, cho chuẩn).  c) Luyện đọc dòng thơ  - GV: Bài thơ có 12 dòng.  - GV nhắc HS kết thúc các dòng chắn 2, 4, 6,... nghỉ hơi dài hơn.  d) Thi đọc tiếp nối 3 khổ thơ, thi đọc cả bài thơ.  ***3.2. Tìm hiểu bài đọc***  - Cho HSS đọc các câu hỏi trong bài  - Yêu cầu HSS trao đổi, trả lời  + Mở vở ra, bạn nhỏ thấy gì trên trang giấy trắng?  + Lật từng trang, bạn nhỏ cảm thấy thế nào?  + Nếu em là quyển vở, em sẽ nói gì với các bạn nhỏ?  - Vì sao người học trò ngoan là người biết giữ vở sạch, chữ đẹp?  - Hãy nhìn quyển vở, quyển sách của mình xem các em đã giữ gìn sách vở thế nào?  - Bài thơ giúp em hiểu điều gì?  - GV: Sách, vở giúp các em học hành. Nhưng vẫn có HS chưa biết yêu quý, giữ gìn nên sách vở sớm quăn mép, nom cũ kĩ, chữ nguệch ngoạc, dây mực bẩn,... Các em cần giữ gìn sách vở, viết sạch đẹp để rèn tính nết của học trò ngoan.  ***3.3. Học thuộc lòng***  - GV hướng dẫn HS học thuộc 2 khổ thơ cuối bài (hoặc cả bài) theo cách xoá dần chữ, chỉ giữ lại các chữ đầu dòng. Cuối cùng xoá hết.  - Cho HS thi đọc  **4. Củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo, tiết kể chuyện Đi tìm vần “em”. | - HS đọc và trả lời câu hỏi  ***-*** Cả lớp hát một bài hát về sách vở, đồ dùng học tập hoặc về trường lớp. VD: Bài Em yêu trường em (Nhạc và lời: Hoàng Vân).  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc cá nhân, tổ, đồng thanh  - HS đọc tiếp nối 2 dòng thơ một cá nhân, từng cặp  - HS thi đọc  - 3 HS tiếp nối đọc 3 câu hỏi trong SGK.  - Từng cặp HS trao đổi, trả lời từng câu hỏi.  - *Mở vở ra, bạn nhỏ thấy trên trang giấy trắng từng dòng kẻ ngay ngắn như HS xếp hàng.*  - *Lật từng trang, bạn nhỏ cảm thấy giấy trắng sờ mát rượi, mùi giấy mới thơm tho*  - HS nêu ý kiến: *Các bạn đừng làm quăn mép, đừng làm bẩn, đừng xé rách tôi. Hãy giữ cho tôi luôn mới mẻ, phẳng phiu*. (Tôi mát rượi, thơm tho thế này, hãy giữ tôi luôn sạch đẹp. Chữ đẹp là tính nết của những người trò ngoan...  - *Vì người học trò ngoan chăm học, thích học nên luôn yêu quý sách vở*  - (Lặp lại) 1 HS hỏi – cả lớp đáp  - HS phát biểu  - HS phải biết giữ vở sạch, chữ đẹp,  - HS nhẩm HTL 2 khổ thơ cuối.  - HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ cuối hoặc cả bài thơ. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 19/4/2023**

**TNXH: GIỮ AN TOÀN CHO CƠ THỂ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được:

- Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể.

- Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt, hành động nào là xấu đối với trẻ em.

- Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe doạ đến sự an toàn của bản thân.

- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.

- Phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  - Ổn định – Hát  **2. Hoạt động thực hành luyện tập**  **\* Hoạt động 3 : Thực hành ba bước giữ an toàn cho bản thân**  \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc cả lớp*  - GV hướng dẫn HS đọc bài.  - Mời 1 số HS lên thực hành  - GV nhận xét ( nếu cần GV có thể làm mẫu cho HS quan sát ) .  *Bước 2 : Làm việc theo nhóm*  - GV cho HS thực hành trong nhóm  - GV hỗ trợ và uốn nắn ( nếu cần ) .  *Bước 3 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu các nhóm nhận xét, góp ý lẫn nhau .  ***Lưu ý*** *: GV căn dặn HS , khi gặp tình huống nguy cơ , các em cần nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ kịp thời . Nếu nói một lần chưa được thì các em cần nhắc lại nhiều lần với những người tin cậy khác hoặc gọi điện thoại đến số 111 cho tới khi nhận được sự giúp đỡ . GV cũng nhấn mạnh đến quyền trẻ em , không ai có quyền gây hại , làm tổn thương các em .*  - GV yêu cầu HS ghi nhớ những kiến thức chủ yếu ở trang 125.  **3. Củng cố và nối tiếp**  - Gv nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau | - HS đọc chỉ dẫn thực hành ba bước phòng tránh bị xâm hại ở trang 125 ( SGK )  - Một số HS xung phong lên thể hiện trước lớp  - HS thu dọn bàn ghế gọn lại để thực hành trong nhóm ( bảo đảm HS nào cũng được luyện tập ). Trong quá trình các nhóm luyện tập  - Cùng với việc luyện tập nêu trên , HS trao đổi với các bạn trong nhóm tên ba người em tin cậy và cho biết họ là ai, họ có quan hệ với em như thế nào .  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp . |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 19/4/2023**

**TNXH : ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ :**

**CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kiến thức cơ bản về các bộ phận của cơ thể và các giác quan.

- Có thói quen vệ sinh hằng ngày

- Phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh về các hoạt động học tập, vui chơi, các hoạt động nên và không nên làm để bảo vệ mắt và tai.

- Hồ dán, giấy, kéo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  - Ôn định – Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\*Hoạt động 1: Làm việc với phiếu học tập**  + Em hãy kể những hoạt động mà em thích?  + Những hoạt động đó có lợi ích gì?  - GV nhận xét  \*Gv: Sức khỏe là vốn quý của mỗi người. Ai biết giữ gìn và sống vệ sinh sạch sẽ là rất tốt cho sức khỏe của chúng ta.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 làm bài vào phiếu với câu hỏi:  (1). Cơ thể người gồm có: ………Đó là……  (2). Các bộ phận bên ngoài cơ thể là:…….  (3). Chúng ta nhận biết thế giới xung quanh nhờ có…………….  - Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét  **\* Hoạt động 2: Gắn tranh theo chủ đề**  - Gv phát cho các nhóm một tờ giấy lớn.  - Yêu các em gắn tranh ảnh thu thập được về các hoạt động nên và không nên làm  - Mời đại diện các nhóm lên trình sản phẩm của mình.  - GV nhận xét, khen gợi nhóm có nhiều tranh ảnh, và thảo luận tích cực.  **\* Hoạt động 3: Kể về một ngày của em**  - GV nêu câu hỏi gợi ý:  + Buổi sáng ngủ dậy em làm gì?  + Buổi trưa em ăn những gì?  + Đến trường giờ ra chơi em chơi những trò gì?  - GV nhận xét, tuyên dương những bạn chăm ngoan và học tốt.  \*GV: Đến trường rất vui, các em cần chăm chỉ và yêu thích việc đến trường.  **3. Củng cố và nối tiếp**  - Cần yêu trường yêu lớp và ý thức bảo vệ trường lớp.  - GV nhận xét tiết học | - HS hát bài Đưa tay ra nào  - HS kể: Chạy, bơi, hát, vẽ…  - Giúp em giải trí hoặc phát triển về thể lực…  - Lắng nghe  - HS thảo luận điền câu trả lời vào phiếu  + Cơ thể người gồm có 3 phần chính. Đó là đầu, mình và chân.  + Các bộ phận bên ngoài cơ thể là Đầu, mắt, mũi, miệng, tai,….  + Chúng ta nhận biết thế giới xung quanh nhờ có mắt, mũi, lưỡi, tai, tay.  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS thảo luận nhóm 3.  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - HS nhớ và kể lại những việc làm của mình trong một ngày cho cả lớp nghe.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh.......................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**==============================**

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 19/4/2023**

**Đạo đức: BÀI 14.  PHÒNG TRÁNH BỊ BỎNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Nhận biết được những hành vi nguy hiểm, có thể gây bỏng.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị bỏng.

- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK *Đạo đức 1.*

- Một số tờ bìa, trên đó có ghi tên các vật có thể gây bỏng để chơi trò chơi “Vượt chướng ngại vật”.

- Tranh ảnh, clip về một số tình huống, hành động nguy hiểm, có thể gây bỏng.

- Chậu nước, hộp thuốc chống bỏng để thực hành sơ cứu khi bị bỏng.

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV nêu vài câu hỏi liên quan đến bài tiết trước để dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\*Hoạt động 1: Xử lí tình huống và đóng vai**  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở SGK đạo *đức 1,* trang 71 và cho biết tình huống xảy ra trong mỗi tranh.  - GV giới thiệu để HS nắm rõ được nội dung các tình huống:  + Tình huống 1: Nam rủ Bình chơi đuổi bắt nhau trong bếp.  Bình nên làm gì?  + Tình huống 2: Hoa đang ngồi xem ti vi thì nhìn thấy em bé đang bò ra chỗ để chiếc bàn ủi vừa mới sử dụng.  Hoa nên làm gì?  + Tình huống 3: Huy đang ngồi đọc sách ở hiên thì nhìn thấy em bé chạy lại gần chiếc xe máy mà bố vừa đi làm về.  Huy nên làm gì?  - GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận, đóng vai và xử lí một tình huống.  - Mời các nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử đã chọn.  - Sau mỗi tình huống, GV tổ chức cho cả lớp cùng thảo luận:  + Em có đồng tình với cách ứng xử của nhóm bạn không? Vì sao?  + Em có cách ứng xử nào khác không? Đó là cách ứng xử như thế nào?  - GV nhận xét chung và kết luận:  + Tình huống 1: Bình nên khuyên Nam không nên chơi đuối bắt nhau trong bép để tránh bị bỏng do ngã vào bếp đang cháy hoặc va phái nồi thức ăn đang nấu trên bếp.  + Tình huống 2: Hoa nên chạy lại ngăn em bé hoặc cất chiếc bàn ủi ra chồ khác đế em không bị bỏng.  + Tình huống 3: Huy nên ngăn em bé, không để em đến gần chiếc xe máy đe tránh bị bỏng do ống pô gây ra.  **3. Ứng dụng, thực hành:**  ***Vận dụng trong giờ học:*** GV tố chức cho HS thực hành sơ cứu khi bị bỏng theo cặp hoặc theo nhóm.  ***Vận dụng sau giờ học:***  GV hướng dẫn HS:  - Về nhà, nhờ bố mẹ hướng dẫn cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình có nguy cơ gây bỏng.  - Thực hiện: Không chơi đùa, lại gần bếp đang đun nấu, phích nước sôi, nồi nước sôi, bàn ủi vừa sử dụng, ống pô xe máy vừa đi về,. . .  **4. Củng cố và nối tiếp**  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Để phòng tránh bị bỏng, em cần cẩn thận trong sinh hoạt hằng ngày, không chạy nhảy, chơi đùa gần những vật có thể gây bỏng.  - GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 72.  - GV yêu cầu 2- 3 HS nhắc lại lời khuyên.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực và hiệu quả. | -HS lắng nghe    - HS quan sát, lắng nghe  - Các nhóm thảo luận  - Các nhóm lên trình bày  - HS nêu ý kiến.    - HS lắng nghe    - HS thực hành  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - 1 HS đọc lời khuyên  - 2-3 HS nhắc lại |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 20/4/2023**

**Hoạt động trải nghiệm:   HÀNG XÓM CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động:

 - Biết cách ứng xử khi gặp hàng xóm ở nơi công cộng.

- Có thái độ lễ phép khi gặp người lớn.

**\* Dạy HS khuyết tật:  - Biết cách ứng xử khi gặp hàng xóm ở nơi công cộng.**

**- Có thái độ lễ phép khi gặp người lớn.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu hoạt động.

- Một vài tình huống chào hỏi khi gặp hàng xóm ở đường , ở nhà.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  - Ổn định:  -  Giới thiệu bài: Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, cô sẽ  hướng dẫn cho chúng ta biết cách ứng xử khi gặp hàng xóm ở nơi công cộng..  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\*Hoạt động 1: *Liên hệ và chia sẻ về hàng xóm của em***  ***\* Cách tiến hành***  - HS cùng nhau chia sẻ về những người hàng xóm mà mình biết về tên, về tuổi, về tính tình khi tiếp xúc. Các em có thể kể những câu chuyện về người hàng xóm của mình cho các bạn cùng biết.  \*GV kết luận.  - HS biết thể hiện sự hiểu biết của mình về những người hàng xóm.  **3. Vận dụng, thực hành.**  **\* Hoạt động 1: *Đóng vai***  ***\* Cách tiến hành:***  - Hoạt động này diễn ra dưới hình thức thì đóng vai, GV phân công cho mỗi tổ HS quan sát 1 bức tranh trong SGK.  - Sau đó đề nghị các em làm theo hành động của bạn nhỏ trong tranh. Tổ nào xung phong lên đóng vai trước là tổ đó thắng cuộc. Tổ thẳng cuộc có quyền mời một tổ khác lên thực hiện đóng vai như nhiệm vụ được giao.  Tình huống 1: Em cùng các bạn đang đi học về. Em thấy bạn Nam hàng xóm của em đang đi xe lăn. Em chợt nghĩ: “Mình làm để giúp bạn nhỉ”. Em trao đổi với bạn và thống nhất sẽ làm gì.  Tình huống 2: Em đang đi chơi thì gặp một em bé ở gần nhà mình bị trượt chân ngã. Em sẽ làm gì?  - Cuộc thi kết thúc, GV tuyên dương tổ thực hiện đóng vai đúng nhất.  \* Kết luận:  HS học được cách ứng xử phù hợp khi gặp mặt những người hàng xóm ở nơi công cộng.  **\* Hoạt động 2: *Thực hành chào hỏi***  - GV mời một vài HS thể hiện cách chào hỏi với cụ già, với cô chú, với anh chị. Sau đó phát phiếu hoạt động cho HS thực hiện: Hãy nối câu chào của em đúng với người mà em đã chào hỏi khi gặp mặt?   |  |  | | --- | --- | | Ông, bà              Cháu chào chú ạ | Cháu chào chú ạ |   *\*Kết luận*  Mỗi tình huống gặp mặt có những cách chào hỏi khác nhau. Em hãy tập luyện hằng ngày để thích ứng với bất kì tình huống nào khi gặp mặt  **4. Củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe      - HS chia sẻ  - Lắng nghe  - HS đóng vai  - HS trả lời  - HS trả lời  - Lắng nghe  - HS thực hiện  - Lắng nghe | **\* Dạy HS khuyết tật:  - Biết cách ứng xử khi gặp hàng xóm ở nơi công cộng.**  **- Có thái độ lễ phép khi gặp người lớn.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 20/4/2023**

**Toán: Bài 67. CÁC NGÀY TRONG TUẦN LỄ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết tuần lễ có 7 ngày, biết tên các ngày trong tuần.

- Biết đọc thứ, ngày, tháng trên tờ lịch bóc hằng ngày.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mỗi nhóm HS chuẩn bị một vài tờ lịch bóc trong đó có tờ lịch ngày hôm nay.

- GV chuẩn bị 1 quyển lịch bóc hàng ngày.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  - Cho HS quan sát quyển lịch hằng ngày theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về quyển lịch, tờ lịch. Đọc các thông tin ghi trong tờ lịch và thảo luận về những thông tin đó.  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ trước lớp  2. Hoạt động hình thành kiến thức mới  **\* Hoạt động 1:** **Nhận biết ngày trong tuần lễ, một tuần lễ có 7 ngày**  - Cho HS chia sẻ theo cặp: “Kể tên các ngày trong một tuần lễ”.  - Cho HS trả lời câu hỏi: “Một tuần lễ có mấy ngày? Đó là những ngày nào?”.  - GV nhận xét và chốt thông tin: “Một tuần lễ có 7 ngày là: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật”.  **\* Hoạt động 2:**  **Tìm hiểu tờ lịch, cách xem lịch**  a) Cho HS quan sát quyển lịch bóc hằng ngày treo trên bảng.  - GV chỉ vào tờ lịch ngày hôm nay và hỏi: “Hôm nay là thứ mấy?”.  - Gọi vài HS nhắc lại: “Hôm nay là thứ hai”. GV chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, giúp HS nhận biết được tên gọi của ngày trong tuần lễ ghi trên tờ lịch.  - Cho HS quan sát phía trên cùng của tờ lịch (ghi tháng), chẳng hạn: “Tháng tư”. HS chỉ vào chữ “Tháng tư” và đọc: “Tháng tư”.  - Cho HS chỉ vào tờ lịch nói: “Hôm nay là thứ hai, ngày 12 tháng tư”.  b) Thực hành xem lịch  - HS lấy một vài tờ lịch, thực hành đọc các thông tin trên tờ lịch cho bạn nghe, chẳng hạn: Thứ năm, ngày 15 tháng tư.  3. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1**  - Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:  Kể tên các ngày trong tuần lễ.  a) Hôm nay là thứ năm. Hỏi: Ngày mai là thứ mấy? Hôm qua là thứ mấy?  **Bài 2**  - Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  **Bài 3**  - Cho HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  + Ngày 26 tháng 3 là thứ sáu;  + Ngày 1 tháng 6 là thứ ba;  + Ngày 19 tháng 8 là thứ năm;  + Ngày 20 tháng 11 là thứ bảy.  - GV đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các tờ lịch trên.  **4. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4.** HS thực hiện các thao tác:  - Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi  (Hôm nay là thứ bảy, ngày 15 tháng năm).  - Khuyến khích HS đặt thêm các câu hỏi liên quan đến tình huống trong bức tranh.  **5. Củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | - HS quan sát  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp  - HS chia sẻ theo cặp  - HS trả lời câu hỏi  - Cho HS quan sát  - HS trả lời, ví dụ: “Hôm nay là thứ hai”.  - HS nhắc lại  - HS quan sát  - HS chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, đọc số chỉ ngày trên tờ lịch, chăng hạn chỉ vào số 12 trên tờ lịch và nói: “Hôm nay là ngày 12”.  - Thực hành đọc  - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  - HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 20/4/2023**

**GÓC SÁNG TẠO: QUÀ TẶNG Ý NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Chuẩn bị được món quà ý nghĩa tặng thầy cô hoặc 1 bạn trong lớp: Đó là 1 tấm ảnh, bức tranh thầy cô hoặc 1 người bạn do HS tự vẽ. Tranh, ảnh được trang trí, tổ màu. Viết được lời giới thiệu thể hiện tình cảm với người trong tranh, ảnh.

- Phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một số sản phẩm của HS các năm học trước do GV sưu tầm những mẩu giấy cắt hình chữ nhật có dòng kẻ ô li để phát cho HS viết và đính vào sản phẩm; các viên nam châm, kẹp hoặc ghim, băng dính.

- HS: Tranh, ảnh thầy cô, bạn bè HS sưu tầm hoặc tự vẽ; giấy màu, giây trắng, hoa lá để cắt dán trang trí, bút chì màu, bút dạ, kéo, keo dán,...; Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  Ổn định – Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Chia sẻ**  a) Chia sẻ: GV hướng dẫn HS quan sát các tranh minh hoạ (BT 1)  b) Giới thiệu bài  - Trong tiết học hôm nay, mỗi em sẽ làm một món quà để tặng thầy, cô giáo hoặc tặng một bạn. Để món quà có ý nghĩa, các em cần:  + Chọn ảnh của người đó hoặc vẽ người đó bằng tất cả tấm lòng yêu mến. Sau đó, trình bày, trang trí tranh, ảnh.  + Viết vài lời giới thiệu về người đó. Lời giới thiệu cần thể hiện được tình cảm của các em.  - Những quà tặng này sẽ được trưng bày trong tiết học tới. Sau đó, được tặng cho thầy cô, bạn bè. Các em hãy thi đua xem quà của ai có ý nghĩa, làm cho người nhận quà vui mừng, cảm động.  - GV giới thiệu một vài quà tặng của HS năm trước (nếu có) để lớp tham khảo.  **\* Hoạt động 2: Khám phá**  - GV mời 2 HS (đóng vai bạn nam, bạn nữ) đọc lời trao đổi của 2 HS trong SGK.  **3. Hoạt động luyện tập**  ***3.1. Chuẩn bị***  - GV phát cho HS những mẩu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình trái tim hoặc hình chữ nhật để sau đó HS viết rồi đính vào vị trí phù hợp trên sản phẩm.  ***3.2. Làm sản phẩm***  ***3.3. Trao đổi sản phẩm với các bạn trong nhóm***  - GV đính lên bảng lớp 4 - 5 sản phẩm đẹp; mời HS giới thiệu. Có thể phóng to sản phẩm trên màn hình cho cả lớp nhận xét: sản phẩm nào có tranh, ảnh đẹp, trang trí, tô màu đẹp; lời giới thiệu hay.  \* GV cần động viên để tất cả HS đều làm việc; mạnh dạn thể hiện mình. Chấp nhận nếu HS viết sai chính tả, viết thiếu dấu câu. Không đòi hỏi chữ viết phải đẹp.  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo.  - Dặn HS hoàn thiện quà tặng trước khi trưng bày, trao tặng. Sản phẩm được sửa hoặc làm mới được đính lại vào VBT (để tránh thất lạc) sau khi gỡ đi sản. phẩm cũ. ..  - Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết KC Đi tìm vần “ôm”. | - HS nhận biết đó là tranh, ảnh thầy, cô giáo, các bạn HS. Cần làm quà tặng thể hiện tình cảm với thầy cô, các bạn.  **-** Cả lớp nhìn SGK, nghe 3 bạn tiếp nối nhau đọc 3 YC trong SGK:  - HS 1 đọc YC của BT 1.  - HS 2 đọc YC của BT 2; đọc các lời giới thiệu bên tranh, ảnh.  - HS 3 đọc YC của BT 3.  - HS bày lên bàn ĐDHT; tranh, ảnh thầy cô hoặc bạn các em sưu tầm hoặc tự vẽ. GV nhận xét: Bao nhiêu HS mang ảnh, bao nhiêu HS vẽ tranh, HS nào chuẩn bị ĐDHT cẩn thận, chu đáo (Những HS chưa có tranh, ảnh sẽ vẽ nhanh thầy, cô hoặc một bạn vào giấy hoặc VBT).  - HS mở VBT, GV hướng dẫn cách sử dụng trang vở (như các tiết trước). HS nào chưa chuẩn bị giấy, có thể làm bài vào VBT.  - HS dán tranh, ảnh vào giấy trắng / giấy màu, hoặc dán vào giữa bông hoa giấy, trang trí, tô màu cho đẹp, vẽ thêm hoa lá,... (Những HS chưa có sản phẩm sẽ về nhanh thầy, cô, hoặc bạn).  - Viết lời giới thiệu những nét nổi bật, đáng quý của người trong tranh, ảnh. GV khuyến khích HS viết 3 – 5 câu. Nhắc HS ghi tên mình dưới sản phẩm, giữ bí mật món quà (để trống tên người được tặng quà với quà là tranh vẽ) để bảo đảm tính bất ngờ.  - HS dán tranh, ảnh vào giấy trắng / giấy màu, hoặc dán vào giữa bông hoa giấy, trang trí, tô màu cho đẹp, vẽ thêm hoa lá,... (Những HS chưa có sản phẩm sẽ về nhanh thầy, cô, hoặc bạn). |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 20/4/2023**

**KỂ CHUYỆN** : **ĐI TÌM VẦN “ÊM”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe hiểu câu chuyện Đi tìm vần “êm”.

- Nhìn tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của Tết, lời của bà ngoại, của má Tết.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Việc học của Tết thật vui. Mọi người trong gia đình đều hào hứng ủng hộ, giúp đỡ Tết.

- Phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nghe hiểu câu chuyện Đi tìm vần “êm”.**

**- Nhìn tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của Tết, lời của bà ngoại, của má Tết.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / 6 tranh minh hoạ truyện phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - GV gắn lên bảng 6 tranh minh hoạ chuyện Ba cô con gái, mời 2 HS kể chuyện  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** (gợi ý)  **\* Hoạt động 1: Trò chơi**: “Gọi tên theo vần” (thực hiện nhanh 2 – 3 phút)  - GV hướng dẫn chơi “Gọi tên theo vần”: 1 HS xung phong làm “Quản trò”, dựa vào tên các bạn trong lớp sẽ lần lượt đưa ra lệnh, VD: Mời các bạn có tên mang vần ương đứng dậy. Các bạn có tên chứa vần ương (VD: Dương) đứng dậy nhanh sẽ được cả lớp thưởng một tràng vỗ tay  - GV nhận xét, khen những HS thực hiện tốt.  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu câu chuyện**  - Ở giai đoạn Học vần, các em đã nhiều lần làm BT *tìm tiếng, từ chứa vần mới học*. Câu chuyện *đi tìm vần “êm”* kể về hoạt động tìm tiếng chứa vần mới học của HS lớp 1. BT này lôi cuốn mọi người trong gia đình cùng tham gia. Các em hãy lắng nghe câu chuyện.  **3. Khám phá và luyện tập**  ***3.1. Nghe kể chuyện***  - GV kể chuyện 3 lần với giọng vui, dí dỏm. Đoạn 1 kể chậm rãi, sau nhanh dần, giọng vui, sôi nổi. Kể các đoạn sau cần thể hiện đúng lời nhân vật: Lời cô giáo nhẹ nhàng. Lời Tết nói với ngoại, với má ngoan ngoãn, đáng yêu. Giọng bà ngoại vui vẻ. Giọng mà ân cần, nhiệt tình. Kết hợp giải nghĩa từ ngữ (khi kể lần 2 hoặc 3): **đám giỗ** (lễ tưởng nhớ hằng năm đối với người đã mất, thường có thờ cúng, cỗ bàn); **têm trầu** (quét vôi vào lá trầu rồi cuốn lại để nhai); **mắm nêm** (mắm làm bằng các loại cá nhỏ, đun lên ăn rất thơm ngon).  \* Nội dung câu chuyện theo SGV trang 148  ***3.2. Trả lời câu hỏi theo tranh***  - GV chỉ tranh 1: Hôm nay, lớp Tết học vần gì?  + Cô giáo cho các tổ làm gì?  + Các bạn phát biểu thế nào?  - GV chỉ tranh 2: Cô dặn ngày mai học vần gì?  +Các tổ hẹn nhau về nhà làm gì?  - GV chỉ tranh 3: Về nhà, Tết chạy ra vườn tìm bà ngoại làm gì?  + Bà tìm ra tiếng gì?  - GV chỉ tranh 4: Sau đó, Tết vào bếp tìm ai?  + Kết quả thế nào?  - GV chỉ tranh 5: Hai má con lên phòng của ba làm gì?  - GV chỉ tranh 6: Chuyện gì xảy ra giúp mà tìm được vần “êm”?  ***3.3. Kể chuyện theo tranh*** (GV không nêu câu hỏi)  \* GV cất tranh, 1 HS giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện (YC không bắt buộc).  ***3.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***  - Câu chuyện cho thấy ban Tết là HS thế nào?  - Trong gia đình giúp đỡ Tết thế nào?  => Tết rất chăm lo học hành. Việc học rất vui. Gia đình ai cũng sẵn sàng, vui vẻ giúp đỡ Tết  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - GV dặn HS chuẩn bị cho tiết KC *Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon*. Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo (tìm và mang đến lớp một quyển sách về kiến thức hoặc kĩ năng sống để giới thiệu, đọc hoặc kể cho các bạn nghe). | - HS 1 kể theo 3 tranh đầu, HS 2 kể theo 3 tranh cuối.  - Quản trò điều khiển các bạn chơi 2, 3 lượt nữa với 2 hoặc 3 vần khác.  - Hôm nay, lớp Tết học vần am  - Cô giáo cho các tổ thi tìm tiếng có vần am  - Các bạn phát biểu rất hăng hái, cô giáo ghi bảng mãi không hết  - Cô dặn ngày mai học vần êm  - Các tổ hẹn nhau về nhà tìm thật nhiều tiếng mới có vần êm).  - Về nhà, Tết chạy ra vườn tìm bà ngoại xin bà tìm cho một tiếng có vần êm  - Bà tìm ra tiếng têm – têm trầu  - Sau đó, Tết vào bếp tìm má đang làm bếp  - Tết xin má cho một tiếng có vần êm, má cho các tiếng “Đêm trăng êm đềm” nhưng Tết nói mấy tiếng ấy trong sách có rồi  - Hai má con lên phòng của ba để tìm tiếng mới trong sách của ba  - Nồi mắm kho thơm nức bốc lên từ dưới bếp giúp má tìm được tiếng có vần “êm” – nêm - mắm nêm  a) Mỗi HS nhìn 2 - 3 tranh, tự kể chuyện.  b) HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi Ô cửa sổ hoặc bốc thăm).  c) 2 hoặc 3 HS nhìn 6 tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện  -Tết rất lo học, chăm học  - Mọi người ai cũng nhiệt tình, hào hứng giúp đỡ Tết.  - Cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay trong tiết học. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nghe hiểu câu chuyện Đi tìm vần “êm”.**  **- Nhìn tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của Tết, lời của bà ngoại, của má Tết.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 20/4/2023**

**TẬP VIẾT: TÔ CHỮ HOA O, Ô, Ơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tô các chữ viết hoa O, Ô, Ơ theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (*quyển vở, mát rượi*; *Ở trường vui như hội*) bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; đưa bút đúng quy trình viết; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

- Phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tô các chữ viết hoa O, Ô, Ơ theo cỡ chữ vừa và nhỏ.**

**- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (*quyển vở, mát rượi*; *Ở trường vui như hội*) bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí;**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu hoặc bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - GV kiểm tra HS viết bài ở nhà  **2. Khám phá và luyện tập**  **2.1. *Giới thiệu bài***  - GV chiếu lên bảng chữ in hoa O, Ô, Ơ. HS nhận biết đó là mẫu chữ in hoa, O, Ô, Ơ  - GV: Bài 35 đã giới thiệu mẫu chữ O, Ô, Ơ in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa O, Ô, Ơ; luyện viết các từ, câu ứng dụng cỡ chữ nhỏ.  ***2.2. Tô chữ viết hoa O, Ô, Ơ***  - GV đưa lên bảng chữ viết hoa O, Ô, Ơ, hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô (vừa mô tả vừa cầm que chỉ tô theo từng nét):  + Chữ viết hoa là nét cong khép kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ. Cách tổ chữ O: Đặt bút trên ĐK 6, đưa bút sang trái để tô nét cong kín, phân cuối nét lượn vào trong bụng chữ đến ĐK 4 thì cong lên một chút rồi dừng bút.  + Chữ Ô viết hoa gồm 3 nét: Nét 1 là chữ O, nét 2 và 3 là 2 nét thẳng xiên ngắn tạo dấu mũ trên đầu chữ ). Cách tô; tô nét 1 như chữ O, tô 2 nét thẳng xiên theo thứ tự 2, 3 tạo dấu mũ trên 1 thành chữ Ô.  + Chữ Ơ viết hoa gồm 2 nét (nét cong kín và nét râu). Cách tô: tô nét 1 tạo thành chữ O, tô đường cong nhỏ (nét râu) bên phải tạo thành chữ viết hoa Ơ.  ***2.3. Viết từ ngữ, câu ứng dụng (***cỡ nhỏ).  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ (tiếng); cách nối nét, viết liền mạch các chữ cái, vị trí đặt dấu thanh. **3. Củng cố và nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo | - 1 HS cầm que chỉ, tô đúng quy trình viết chữ viết hoa M, N trên bìa chữ.  - Lắng nghe  - HS quan sát  - HS tô các chữ viết hoa O, Ô, Ơ cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1, tập hai.  - HS đọc từ, câu (cỡ nhỏ): *quyển vở, mát rượi, ở trường vui như hội*  - HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tô các chữ viết hoa O, Ô, Ơ theo cỡ chữ vừa và nhỏ.**  **- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (*quyển vở, mát rượi*; *Ở trường vui như hội*) bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí;** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 21/4/2023**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH VỀ KIẾN THỨC KĨ NĂNG SỐNG**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn một quyển sách về kiến thức hoặc kĩ năng sống (KNS) mình mang tới lớp.

- Đọc cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

- Phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV và HS mang đến lớp một số quyển sách về kiến thức (hoặc KNS), phù hợp với lứa tuổi.

- Giá sách nhỏ của lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  Ổn định – Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Giới thiệu bài**  - GV nêu mục tiêu của bài học.  **3. Hoạt động luyện tập**  ***3.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học***  - GV hướng dẫn: *Mười vạn câu hỏi vì sao* là cuốn sách “khám phá khoa học thần kì. Sách giúp các em có những kiến thức bổ ích và thú vị về cuộc sống xung quanh. */ Hướng tới tương lai* là cuốn sách kể về những phát minh kì diệu của loài người. / *Bách khoa thư an toàn cho lứa tuổi thiếu niên nhi đồng* giúp thiếu nhi có Kĩ năng phòng tránh những điều nguy hiểm để sống an toàn. / *Kĩ năng giao tiếp* là Sách dạy cho các bạn nhỏ (qua tranh vẽ) cách giao tiếp lịch sự, đạt hiệu quả. *Lời từ chối, Lời tạm biệt* là hai cuốn sách vui và thú vị về các loài vật nhỏ bé. Cuốn sách dạy các em biết nói lời từ chối, tạm biệt, cung cấp nhiều KNS bổ ích,...  - GV giới thiệu bài *Sử dụng đồ điện an toàn* (M): Đây là một bài rất bổ ích vì nó dạy các em dùng đồ điện thế nào để không gây nguy hiểm. Nếu không có sách mang đến lớp, các em có thể đọc bài này. (Nếu tất cả HS đều có sách mang đến lớp: Bài Sử dụng đồ điện an toàn rất bổ ích. Vì vậy, cô (thầy) phân công 3 bạn đọc rồi đọc lại cho cả lớp nghe. Khi về nhà, các em nên đọc bài này).  ***3.2. Giới thiệu sách***  - GV kiểm tra các nhóm đã trao đổi sách, hỗ trợ nhau đọc sách như thế nào.  - YC mỗi HS đặt sách trước mặt; kiểm tra sự chuẩn bị của HS, xem các em có mang đến lớp đúng loại sách về kiến thức và KNS không (GV chấp nhận nếu HS mang loại sách khác, không phải là sách về kiến thức và KNS).  - Một vài HS giới thiệu trước lớp quyển sách của mình. VD: *Đây là quyển sách về KNS bố mẹ đã mua cho tôi. Quyển sách này rất hay. Sách có tên là Lời xin lỗi...*  \* Thời gian dành cho các hoạt động trên khoảng 10 phút.  ***3.3. Tự đọc sách***  - GV dành thời gian yên tĩnh cho HS tự đọc sách; nhắc HS nên đọc kĩ một mẩu chuyện hoặc thông tin thú vị để tự tin, đọc to, rõ trước lớp. Những HS không mang sách đến lớp có thể tìm sách trên giá sách của lớp hoặc đọc lại bài Sử dụng đồ điện an toàn.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  ***3.4. Đọc cho các bạn nghe*** (BT 4)  - Mời một vài HS đọc sách của mình  - GV và HS bình chọn bạn đọc tốt  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong giờ học.  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau (đọc báo, SGK, tr. 135, 136)  - Mang đến lớp 1 tờ báo thiếu nhi để đọc, thông báo tin tức mới cho các bạn. | - Lắng nghe  - 4 HS tiếp nối nhau đọc các YC của tiết học.  + Cả lớp đọc tên các quyển sách được giới thiệu trong SGK (để hiểu thế nào là Sách về kiến thức và KNS): *Mười vạn câu hỏi vì sao, Hướng tới tương lai, Bách khoa thư an toàn cho lứa tuổi thiếu niên nhi đồng, Kĩ năng trong sinh hoạt thường ngay, Kĩ năng giao tiếp. Lời từ chối, Lời tạm biệt.*  - HS trình bày sách mình mang đến lớp  - 1 vài HS giới thiệu sách của mình  - HS đọc sách  - Từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc (ưu tiên những HS đã đăng kí đọc từ tuần trước). Mỗi HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.  - Cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị.  - HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 21/4/2023**

**HĐTN: KHÚC HÁT YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

 - HS trình bày được các bài hát thể hiện tình cảm yêu thương của bản thân với mọi người

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 31**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*   + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*   - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2. Phương hướng tuần 32***  - Thực hiện dạy tuần 32, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3.* Hướng dẫn HS hát**  - Căn cứ vào danh mục các bài hát lớp 1 mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành và các bài hát dành cho thiếu nhi, GV lựa chọn các bài hát có liên quan tới lòng yêu thương, hướng dẫn HS tập và trình bày các bài hát này (Ví dụ: “Cả nhà thương nhau” – Phan Văn Minh, Ba ngọn nến lung linh – Ngọc Lễ, Chim vành khuyên – Hoàng Vân). | - HS hát  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng  văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.    - HS hát |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*